

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110012	Nguyễn Thị Như Bình	01/08/2002		8	tam	C22QT4	
2	2010100138	Nguyễn Thị Minh Châu	30/07/2002		8,5	tam nioi	C22QT4	
3	2010100108	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/07/2002		7	bay	C22QT4	
4	2010100131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/02/2002		7	bay	C22QT4	
5	2010100122	Võ Lê Ngọc Duyên	23/02/2002		8,5	tam nioi	C22QT4	
6	2010100129	Lâm Thùy Dương	17/08/2002		9	chin	C22QT4	
7	2010100111	Võ Thị Thùy Dương	10/10/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
8	2010100119	Trần Nguyễn Phương Đào	06/05/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
9	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/02/2001		7	bay	C22QT4	
10	2010100124	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	20/05/2002		10	nioi	C22QT4	
11	2010100115	Phạm Ngọc Lâm	08/06/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
12	2010100125	Nguyễn Thị Nhà Linh	16/06/2002		8	tam	C22QT4	
13	2010100136	Phạm Hoàng Duy Linh	17/11/2002		8,5	tam nioi	C22QT4	
14	2010100121	Nguyễn Ngọc Long	14/10/2002		7	bay	C22QT4	
15	2010100123	Từ Lâm Yên Mi	06/07/2002		8	tam	C22QT4	
16	2010100135	Huỳnh Thanh Nga	15/08/2002		8	tam	C22QT4	
17	2010100114	Đào Ngọc Kim Ngân	04/03/2002		9	chin	C22QT4	
18	2010100117	Đoàn Thị Mỹ Nhân	13/06/2002		9,5	chin nioi	C22QT4	
19	2010100113	Quách Minh Phi	10/05/2002		8	tam	C22QT4	
20	2010100107	Đào Võ Xuân Quang	12/02/2002		10	nioi	C22QT4	
21	2010100130	Sakyna	22/12/2002		8	tam	C22QT4	
22	2010100137	Phan Hữu Tài	30/10/2002		6	gau	C22QT4	
23	2010100118	Lê Huỳnh Thu Thảo	12/12/2002		8,5	tam nioi	C22QT4	
24	2010100133	Trần Quốc Thắng	03/10/2002		9	chin	C22QT4	
25	2010100110	Trương Minh Thiện	22/11/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
26	2010100109	Lưu Thảo Trang	10/11/2000		7	bay	C22QT4	
27	2010100128	Nguyễn Thị Ngọc Trang	06/05/2001		7	bay	C22QT4	
28	2010100126	Trần Thu Trang	27/12/2002		8	tam	C22QT4	
29	2010100149	Nguyễn Huỳnh Quế Trân	27/07/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
30	2010100127	Đặng Văn Truyền	27/01/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	
31	2010100132	Nguyễn Thanh Tuyết	26/11/2002		9	chin	C22QT4	
32	2010100120	Hồ Văn Văn	07/07/2002		7,5	bay nioi	C22QT4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 0 . Số bài thi: 32 / 32 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 32 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , 00 %

Ngày 10 tháng 7 năm 2022.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 5 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

TRƯỚC

KHẢ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110012	Nguyễn Thị Như Bình	01/08/2002		9,5	tam' nioi	C22QT4	
2	2010100138	Nguyễn Thị Minh Châu	30/07/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
3	2010100108	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/07/2002		8	tam'	C22QT4	
4	2010100131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/02/2002		9	Chin'	C22QT4	
5	2010100122	Võ Lê Ngọc Duyên	23/02/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
6	2010100129	Lâm Thùy Dương	17/08/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
7	2010100111	Võ Thị Thùy Dương	10/10/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
8	2010100119	Trần Nguyễn Phương Đào	06/05/2002		9	Chin'	C22QT4	
9	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/02/2001		9	Chin'	C22QT4	
10	2010100124	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	20/05/2002		9	Chin'	C22QT4	
11	2010100115	Phạm Ngọc Lâm	08/06/2002		8,5	tam' nioi	C22QT4	
12	2010100125	Nguyễn Thị Nhà Linh	16/06/2002		9	Chin'	C22QT4	
13	2010100136	Phạm Hoàng Duy Linh	17/11/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
14	2010100121	Nguyễn Ngọc Long	14/10/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
15	2010100123	Từ Lâm Yên Mi	06/07/2002		8,5	tam' nioi	C22QT4	
16	2010100135	Huỳnh Thanh Nga	15/08/2002		8	tam'	C22QT4	
17	2010100114	Đào Ngọc Kim Ngân	04/03/2002		9	Chin'	C22QT4	
18	2010100117	Đoàn Thị Mỹ Nhân	13/06/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
19	2010100113	Quách Minh Phi	10/05/2002		7	Ba'g'	C22QT4	
20	2010100107	Đào Võ Xuân Quang	12/02/2002		7	Ba'g'	C22QT4	
21	2010100130	Sakyna	22/12/2002		9	Chin'	C22QT4	
22	2010100137	Phan Hữu Tài	30/10/2002		7,5	Ba'g' nioi	C22QT4	
23	2010100118	Lê Huỳnh Thu Thảo	12/12/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
24	2010100133	Trần Quốc Thắng	03/10/2002		9	Chin'	C22QT4	
25	2010100110	Trương Minh Thiện	22/11/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
26	2010100109	Lưu Thảo Trang	10/11/2000		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
27	2010100128	Nguyễn Thị Ngọc Trang	06/05/2001		9	Chin'	C22QT4	
28	2010100126	Trần Thu Trang	27/12/2002		9,5	Chin' nioi	C22QT4	
29	2010100149	Nguyễn Huỳnh Quế Trân	27/07/2002		8	tam'	C22QT4	
30	2010100127	Đặng Văn Truyền	27/01/2002		9	Chin'	C22QT4	
31	2010100132	Nguyễn Thanh Tuyết	26/11/2002		9	Chin'	C22QT4	
32	2010100120	Hồ Văn Văn	07/07/2002		8,5	tam' nioi	C22QT4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 0 . Số bài thi: 32 / 32 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 32 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 10 tháng 7 năm 2022 .

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

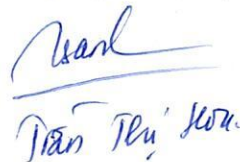


ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 5 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100150	Mai Bảo Châu	15/10/2002		7,5	Bảy năm	C22QT5	
2	2010120001	Võ Thị Thu Hà	10/12/1995		8	tám	C22QT5	
3	2010100151	Bùi Thị Bích Hạ	09/12/2002		7,5	Bảy năm	C22QT5	
4	2010100154	Nguyễn Thụy Ngọc Hiền	29/08/2002		8	tám	C22QT5	
5	2010100146	Nguyễn Thị Như Huỳnh	19/10/2002		8,5	tám năm	C22QT5	
6	2010100159	Đinh Gia Khang	14/11/2002		6,0	Sáu	C22QT5	
7	2010100158	Trần Thị Kiều Oanh	24/10/2001		7,5	Bảy năm	C22QT5	
8	2010100141	Nguyễn Trí Thanh	11/04/2001		7,5	Bảy năm	C22QT5	
9	2010130025	Châu Thanh Thảo	26/07/2002		7,5	Bảy năm	C22QT5	
10	2010100153	Hồ Đỗ Trung Thảo	15/09/2001		8,5	tám năm	C22QT5	
11	2010100155	Nguyễn Thuận Thảo	26/12/1993		9,5	Chín năm	C22QT5	
12	2010100161	Phạm Thị Thu Thảo	11/02/2002		7	Bảy	C22QT5	
13	2010100160	Tô Loan Thảo	18/04/2002		7	Bảy	C22QT5	
14	2010100162	Phạm Thị Hồng Thắm	02/10/2002		7	Bảy	C22QT5	
15	2010100157	Võ Hồng Thắm	09/03/2002		7,5	Bảy năm	C22QT5	
16	2010100140	Trần Ngọc Thuý Vi	24/09/2001		8,5	tám năm	C22QT5	
17	2010100156	Cao Nguyễn Phương Vy	06/09/2002		7	Bảy	C22QT5	
18	2010100112	Nguyễn Thị Kim Xuyên	27/02/2002		7,5	Bảy năm	C22QT5	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / 18 .Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0Tỷ lệ đạt: 100 , %Ngày 10 tháng 7 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 5 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100150	Mai Bảo Châu	15/10/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	
2	2010120001	Võ Thị Thu Hà	10/12/1995		8,5	Tám năm	C22QT5	
3	2010100151	Bùi Thị Bích Hạ	09/12/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	
4	2010100154	Nguyễn Thuỵ Ngọc Hiền	29/08/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	
5	2010100146	Nguyễn Thị Như Huỳnh	19/10/2002		8,5	Tám năm	C22QT5	
6	2010100159	Đinh Gia Khang	14/11/2002		5,5	Năm năm	C22QT5	
7	2010100158	Trần Thị Kiều Oanh	24/10/2001		8	Tám	C22QT5	
8	2010100141	Nguyễn Trí Thanh	11/04/2001		9,5	Chín năm	C22QT5	
9	2010130025	Châu Thanh Thảo	26/07/2002		9	Chín	C22QT5	
10	2010100153	Hồ Đỗ Trung Thảo	15/09/2001		9	Chín	C22QT5	
11	2010100155	Nguyễn Thuận Thảo	26/12/1993		9,5	Chín năm	C22QT5	
12	2010100161	Phạm Thị Thu Thảo	11/02/2002		9	Chín	C22QT5	
13	2010100160	Tô Loan Thảo	18/04/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	
14	2010100162	Phạm Thị Hồng Thắm	02/10/2002		8,5	Tám năm	C22QT5	
15	2010100157	Võ Hồng Thắm	09/03/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	
16	2010100140	Trần Ngọc Thuý Vi	24/09/2001		9	Chín	C22QT5	
17	2010100156	Cao Nguyễn Phương Vy	06/09/2002		9	Chín	C22QT5	
18	2010100112	Nguyễn Thị Kim Xuyên	27/02/2002		9,5	Chín năm	C22QT5	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , %

Ngày: 10 tháng 7 năm 2022.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày: 5 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

PHÒNG
HÀO THỊ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100184	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/05/2002		8	tam	C22QT6	
2	2010100192	Đoàn Thị Hoài	15/06/2002		8,5	tam nư	C22QT6	
3	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002		7,5	ba nư	C22QT6	
4	2010100185	Đỗ Tuyết Minh	04/07/2002		7	ba	C22QT6	
5	2010100188	Lê Bình Minh	16/09/2002		8	tam	C22QT6	
6	2010100167	Nguyễn Đức Minh	08/11/2002		9	ch	C22QT6	
7	2010010048	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	15/07/2002		8,5	tam nư	C22QT6	
8	2010100171	Trần Cao Ngọc Nhi	20/09/2002		7	ba	C22QT6	
9	2010010042	Đinh Chấn Phong	08/09/2002		7,5	ba nư	C22QT6	
10	2010100166	Nguyễn Thị Thanh Phương	15/10/2002		9	ch	C22QT6	
11	2010100189	Nguyễn Đình Quốc	14/08/1999		8	tam	C22QT6	
12	2010100169	Bùi Ngọc Quyên	06/12/2002		7	ba	C22QT6	
13	2010100190	Nguyễn Thị Ngọc Sang	12/01/2002		8	tam	C22QT6	
14	2010100170	Lê Văn Tâm	07/08/2002		9,5	ch nư	C22QT6	
15	2010100181	Lê Minh Tân	06/09/2002		7,5	ba nư	C22QT6	
16	2010100183	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	16/12/2002		7,5	ba nư	C22QT6	
17	2010100176	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/10/2002		6	ba	C22QT6	
18	2010100186	Tạ Thiên Triều	27/11/2002		8	tam	C22QT6	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 10 tháng 7 năm 2022.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày: 5 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100184	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	29/05/2002		9	chủ	C22QT6	
2	2010100192	Đoàn Thị	Hoài	15/06/2002		9,5	chủ	C22QT6	
3	2010100187	Nguyễn Võ Tấn	Luân	03/06/2002		9	chủ	C22QT6	
4	2010100185	Đỗ Tuyết	Minh	04/07/2002		9	chủ	C22QT6	
5	2010100188	Lê Bình	Minh	16/09/2002		6,5	sau	C22QT6	
6	2010100167	Nguyễn Đức	Minh	08/11/2002		9,5	chủ	C22QT6	
7	2010010048	Nguyễn Trần Trọng	Nghĩa	15/07/2002		8,5	trước	C22QT6	
8	2010100171	Trần Cao Ngọc	Nhi	20/09/2002		8,5	trước	C22QT6	
9	2010010042	Đinh Chấn	Phong	08/09/2002		8,5	trước	C22QT6	
10	2010100166	Nguyễn Thị Thanh	Phương	15/10/2002		8,5	trước	C22QT6	
11	2010100189	Nguyễn Đình	Quốc	14/08/1999		9	chủ	C22QT6	
12	2010100169	Bùi Ngọc	Quyên	06/12/2002		8,5	trước	C22QT6	
13	2010100190	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	12/01/2002		7	trước	C22QT6	
14	2010100170	Lê Văn	Tâm	07/08/2002		9,5	chủ	C22QT6	
15	2010100181	Lê Minh	Tân	06/09/2002		7,5	trước	C22QT6	
16	2010100183	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	16/12/2002		9	chủ	C22QT6	
17	2010100176	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	09/10/2002		6,0	sau	C22QT6	
18	2010100186	Tạ Thiên	Triều	27/11/2002		8,5	trước	C22QT6	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / 18 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 10 tháng 7 năm 2022.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiên Thông Minh

Ngày 5 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2021-2022

Môn học: Quản trị Marketing

Mã bài thi: 8N5FBW

Thời gian thi: 18/07/2022 07:45:00

Thời gian kết thúc: 18/07/2022 08:45:00

Giám thị 1: N. L. P. Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T. T. Nguyễn Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110012	Nguyễn Thị Như Bình	01/08/2002	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C22QT4	
2	2010100150	Mai Bảo Châu	15/10/2002	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C22QT5	
3	2010100138	Nguyễn Thị Minh Châu	30/07/2002	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C22QT4	
4	2010100119	Trần Nguyễn Phương Đào	06/05/2002	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C22QT4	
5	2010100184	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/05/2002	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C22QT6	
6	2010100129	Lâm Thùy Dương	17/08/2002	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C22QT4	
7	2010100111	Võ Thị Thùy Dương	10/10/2002	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C22QT4	
8	2010100108	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/07/2002	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C22QT4	
9	2010100131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/02/2002	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C22QT4	
10	2010100122	Võ Lê Ngọc Duyên	23/02/2002	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C22QT4	
11	2010120001	Võ Thị Thu Hà	10/12/1995	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C22QT5	
12	2010100151	Bùi Thị Bích Hạ	09/12/2002	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C22QT5	
13	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/02/2001	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C22QT4	
14	2010100154	Nguyễn Thụy Ngọc Hiền	29/08/2002	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C22QT5	
15	2010100192	Đoàn Thị Hoài	15/06/2002	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C22QT6	
16	2010100124	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	20/05/2002	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C22QT4	
17	2010100146	Nguyễn Thị Như Huỳnh	19/10/2002	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C22QT5	
18	2010100115	Phạm Ngọc Lâm	08/06/2002	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C22QT4	
19	2010100125	Nguyễn Thị Nhà Linh	16/06/2002	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C22QT4	
20	2010100136	Phạm Hoàng Duy Linh	17/11/2002	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C22QT4	
21	2010100121	Nguyễn Ngọc Long	14/10/2002	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C22QT4	
22	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C22QT6	
23	2010100123	Từ Lâm Yên Mi	06/07/2002	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C22QT4	
24	2010100185	Đỗ Tuyết Minh	04/07/2002	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C22QT6	
25	2010100167	Nguyễn Đức Minh	08/11/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C22QT5	
26	2010100135	Huỳnh Thanh Nga	15/08/2002	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C22QT4	
27	2010100114	Đào Ngọc Kim Ngân	04/03/2002	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C22QT4	
28	2010010048	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	15/07/2002	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C22QT6	
29	2010100117	Đoàn Thị Mỹ Nhân	13/06/2002	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C22QT4	
30	2010100171	Trần Cao Ngọc Nhi	20/09/2002	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C22QT5	
31	2010100158	Trần Thị Kiều Oanh	24/10/2001	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C22QT5	
32	2010100113	Quách Minh Phi	10/05/2002	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C22QT4	
33	2010010042	Đinh Chấn Phong	08/09/2002	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C22QT6	
34	2010100166	Nguyễn Thị Thanh Phương	15/10/2002	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C22QT5	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 34

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Hồ Thiên Thông M.T.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 18/07/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

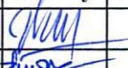
Giám thị 1: N.L.P. Khanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T.T. Nguyen Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010110012	Nguyễn Thị Như Bình	01/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
2	2010100150	Mai Bảo Châu	15/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
3	2010100138	Nguyễn Thị Minh Châu	30/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
4	2010100108	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	23/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
5	2010100131	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/02/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
6	2010100122	Võ Lê Ngọc Duyên	23/02/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
7	2010100129	Lâm Thùy Dương	17/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
8	2010100111	Võ Thị Thùy Dương	10/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
9	2010100119	Trần Nguyễn Phương Đào	06/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
10	2010100184	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
11	2010120001	Võ Thị Thu Hà	10/12/1995	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
12	2010100151	Bùi Thị Bích Hạ	09/12/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
13	2010110018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/02/2001	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
14	2010100154	Nguyễn Thụy Ngọc Hiền	29/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
15	2010100192	Đoàn Thị Hoài	15/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
16	2010100124	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	20/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
17	2010100146	Nguyễn Thị Như Huỳnh	19/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
18	2010100115	Phạm Ngọc Lâm	08/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
19	2010100125	Nguyễn Thị Nhà Linh	16/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
20	2010100136	Phạm Hoàng Duy Linh	17/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
21	2010100121	Nguyễn Ngọc Long	14/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
22	2010100187	Nguyễn Võ Tấn Luận	03/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
23	2010100123	Từ Lâm Yến Mi	06/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
24	2010100185	Đỗ Tuyết Minh	04/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
25	2010100167	Nguyễn Đức Minh	08/11/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
26	2010100135	Huỳnh Thanh Nga	15/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
27	2010100114	Đào Ngọc Kim Ngân	04/03/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
28	2010010048	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	15/07/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
29	2010100117	Đoàn Thị Mỹ Nhân	13/06/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	
30	2010100171	Trần Cao Ngọc Nhi	20/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
31	2010100158	Trần Thị Kiều Oanh	24/10/2001	<u>[Signature]</u>				C22QT5	
32	2010100113	Quách Minh Phi	10/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT4	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010010042	Đinh Chấn Phong	08/09/2002					C22QT6	
34	2010100166	Nguyễn Thị Thanh Phương	15/10/2002					C22QT6	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

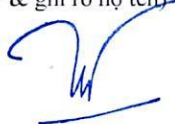
Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 34 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 04 tháng 7 năm 2022.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)





ThS. Hồ Thiên Thông Minh

Ngày 04 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2021-2022

Môn học: Quản trị Marketing

Mã bài thi: 6TP7TX

Thời gian thi: 18/07/2022 07:45:00

Thời gian kết thúc: 18/07/2022 08:45:00

Giám thị 1: Phan Thanh Tuyền Ký tên: 

Giám thị 2: Ngô T. Dũng Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100107	Đào Võ Xuân Quang	12/02/2002		9	Chín	C22QT4	
2	2010100189	Nguyễn Đình Quốc	14/08/1999		5.2	Năm, hai	C22QT6	
3	2010100169	Bùi Ngọc Quyền	06/12/2002		8	Tám	C22QT5	
4	2010100130	Sakyna	22/12/2002		6.2	Sáu, hai	C22QT4	
5	2010100190	Nguyễn Thị Ngọc Sang	12/01/2002		5.4	Năm, bốn	C22QT6	
6	2010100137	Phan Hữu Tài	30/10/2002		5.6	Năm, sáu	C22QT4	Tài
7	2010100170	Lê Văn Tâm	07/08/2002		7.4	Bảy, bốn	C22QT5	
8	2010100181	Lê Minh Tân	06/09/2002		8.2	Tám, hai	C22QT6	
9	2010100157	Võ Hồng Thắm	09/03/2002		6.8	Sáu, tám	C22QT5	
10	2010100162	Phạm Thị Hồng Thắm	02/10/2002		8.6	Tám, sáu	C22QT5	
11	2010100133	Trần Quốc Thắng	03/10/2002		6.4	Sáu, bốn	C22QT4	
12	2010100141	Nguyễn Trí Thanh	11/04/2001		7.4	Bảy, bốn	C22QT5	
13	2010100118	Lê Huỳnh Thu Thảo	12/12/2002		8.4	Tám, bốn	C22QT4	
14	2010130025	Châu Thanh Thảo	26/07/2002		7.6	Bảy, sáu	C22QT5	
15	2010100160	Tô Loan Thảo	18/04/2002		5.8	Năm, tám	C22QT5	
16	2010100161	Phạm Thị Thu Thảo	11/02/2002		7.2	Bảy, hai	C22QT5	
17	2010100153	Hồ Đỗ Trung Thảo	15/09/2001		4.8	Bốn, tám	C22QT5	
18	2010100155	Nguyễn Thuận Thảo	26/12/1993		9	Chín	C22QT5	
19	2010100110	Trương Minh Thiện	22/11/2002		6.8	Sáu, tám	C22QT4	
20	2010100183	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	16/12/2002		7.6	Bảy, sáu	C22QT6	
21	2010100149	Nguyễn Huỳnh Quế Trân	27/07/2002		6	Sáu	C22QT4	
22	2010100128	Nguyễn Thị Ngọc Trang	06/05/2001		5.4	Năm, bốn	C22QT4	
23	2010100109	Lưu Thảo Trang	10/11/2000		5.6	Năm, sáu	C22QT4	
24	2010100126	Trần Thu Trang	27/12/2002		5.8	Năm, tám	C22QT4	
25	2010100186	Tạ Thiên Triều	27/11/2002		6.4	Sáu, bốn	C22QT6	
26	2010100127	Đặng Văn Truyền	27/01/2002		6.8	Sáu, tám	C22QT4	
27	2010100132	Nguyễn Thanh Tuyết	26/11/2002		9.2	Chín, hai	C22QT4	
28	2010100120	Hồ Văn Văn	07/07/2002		5.6	Năm, sáu	C22QT4	
29	2010100140	Trần Ngọc Thúy Vi	24/09/2001		8	Tám	C22QT5	
30	2010100156	Cao Nguyễn Phương Vy	06/09/2002		3.8	Ba, tám	C22QT5	
31	2010100112	Nguyễn Thị Kim Xuyên	27/02/2002		7	Bảy	C22QT5	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

Số sinh viên đạt: 30

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Ngày thi: 18/07/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Phan Thị Tuấn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn T. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100107	Đào Võ Xuân	Quang	12/02/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
2	2010100189	Nguyễn Đình	Quốc	14/08/1999	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
3	2010100169	Bùi Ngọc	Quyên	06/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
4	2010100130		Sakyna	22/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
5	2010100190	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	12/01/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
6	2010100137	Phan Hữu	Tài	30/10/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
7	2010100170	Lê Văn	Tâm	07/08/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
8	2010100181	Lê Minh	Tân	06/09/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
9	2010100141	Nguyễn Trí	Thanh	11/04/2001	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
10	2010130025	Châu Thanh	Thảo	26/07/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
11	2010100153	Hồ Đỗ Trung	Thảo	15/09/2001	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
12	2010100118	Lê Huỳnh Thu	Thảo	12/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
13	2010100155	Nguyễn Thuận	Thảo	26/12/1993	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
14	2010100161	Phạm Thị Thu	Thảo	11/02/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
15	2010100160	Tô Loan	Thảo	18/04/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
16	2010100162	Phạm Thị Hồng	Thắm	02/10/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
17	2010100157	Võ Hồng	Thắm	09/03/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
18	2010100133	Trần Quốc	Thắng	03/10/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
19	2010100110	Trương Minh	Thiện	22/11/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
20	2010100183	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	16/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
21	2010100109	Lưu Thảo	Trang	10/11/2000	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
22	2010100128	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	06/05/2001	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
23	2010100126	Trần Thu	Trang	27/12/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
24	2010100149	Nguyễn Huỳnh Quế	Trân	27/07/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
25	2010100186	Tạ Thiên	Triều	27/11/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT6	
26	2010100127	Đặng Văn	Truyền	27/01/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
27	2010100132	Nguyễn Thanh	Tuyết	26/11/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
28	2010100120	Hồ Văn	Văn	07/07/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT4	
29	2010100140	Trần Ngọc Thuý	Vi	24/09/2001	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
30	2010100156	Cao Nguyễn Phương	Vy	06/09/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	
31	2010100112	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	27/02/2002	<u>[Signature]</u>			C22QT5	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Tôn Thị Hà.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2021-2022

Môn học: Quản trị Marketing

Mã bài thi: 6KOQR7

Thời gian thi: 18/07/2022 09:30:00

Thời gian kết thúc: 18/07/2022 10:30:00

Giám thị 1: Phạm Thị Hương Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Nguyễn Thị Duyên Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100188	Lê Bình Minh	16/09/2002	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C22QT6	
2	2010100176	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/10/2002	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C22QT6	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 2

Số sinh viên đạt: 2

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 18 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: MH110422002

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: 18.7.22 Giờ thi: 7h45 Phòng thi: PM3

Giám thị 1: Phan Thị - Tuyền Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn T. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010100159	Đinh Gia Khang	14/11/2002					C22QT5	
2	2010100188	Lê Bình Minh	16/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	
3	2010100176	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22QT6	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 18 tháng 7 năm 2022.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 18 tháng 7 năm 2022.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Thị Hoa